

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày: 03-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1993, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Minh Q và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/3/2019 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2019/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/11/2019 đến ngày 31/5/2020 chấp hành xong án phí hình sự; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cư trú: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Huỳnh Dương Q, sinh năm 1996 (có mặt).
Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.
2. Phạm Minh Nh, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Cư trú: Số A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.
3. Nguyễn Minh Ngọc Tr, sinh năm 1995 (có mặt).

Cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, anh Nguyễn Văn H đậu xe mô tô biển số 66P1-417.88, hiệu HONDA AIRBLADE trong hàng rào trước sân nhà tại Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố D và để hàng hoá lên xe mục đích để sáng hôm sau vợ anh H mang ra chợ T bán rồi khoá cửa rào vào nhà ngủ. Đến khoảng 03 giờ 50 phút ngày 27/01/2022, anh H thức dậy mở cửa thì phát hiện xe mô tô trên đã bị mất trộm, kiểm tra xung quanh thì thấy cửa hàng rào đã bị bẻ gãy khoen ổ khóa và hàng hóa trên xe được bỏ lại ven đường bên ngoài hàng rào. Sau đó anh H đến trình báo Công an Phường C toàn bộ sự việc.

Đến ngày 04/02/2022, bị can Nguyễn Minh N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đầu thú việc đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô HONDA AIRBLADE biển số 66P1-417.88 của anh H như nội dung trên. Đồng thời khai nhận, sau khi lấy trộm được xe thì N mang xe về cất giấu tại xã B, huyện D. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày trộm xe (26/01/2022), N liên hệ với bạn là Huỳnh Dương Q và vợ Q là Nguyễn Minh Ngọc Tr nói dối là xe mô tô của N mua của người khác nhưng chưa sang tên và hiện nay không có giấy chứng minh nhân dân, nên nhờ tìm nơi bán xe, Q và Tr đồng ý. Tr mang xe mô tô của Nguyễn Minh N đưa đến tiệm sửa xe Nhất tại ấp A, xã B, huyện D bán xe mô tô cho chủ tiệm là Phạm Minh Nh với số tiền 12.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền bán xe, Nguyễn Minh N cho Q và Tr 1.000.000 đồng, số tiền còn lại N dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua được xe, Phạm Minh Nh bán xe mô tô trên cho Quách Phú K với giá 14.000.000 đồng, khi biết được xe mô tô là do Nguyễn Minh N lấy trộm nhờ người bán cho anh Phạm Minh Nh và anh N bán lại cho mình nên K đã giao nộp xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh và được Phạm Minh Nh trả lại số tiền mà K bỏ ra mua xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2022, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66P1-417.88, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, có giá: 17.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho anh H và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Phạm Minh Nh yêu cầu nhận lại số tiền bỏ ra mua xe mô tô biển số 66P1-417.88 là 12.500.000 đồng do đã bị thu hồi, bị cáo Nguyễn Minh N đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Đối với mỏ lết bị cáo N mang theo làm công cụ bẻ gãy khoen khóa cửa để lấy trộm xe của anh H, sau khi lấy trộm N đã ném bỏ mất trên đường tẩu thoát không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai bị cáo phù hợp với biên bản dựng

lại hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS-TPCL, ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Minh N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt và tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh Phạm Minh Nh số tiền 12.500.000 đồng theo yêu cầu của anh N nhưng chưa có tiền bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 02 giờ ngày 27/01/2022, N dùng mỏ lết bẻ khoen khóa cổng rào, đột nhập vào sân nhà và lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 66P1-417.88 nhãn hiệu HONDA AIRBLADE của anh Nguyễn Văn H trị giá 17.000.000 đồng tại tổ A, khóm B, phường C, thành phố D.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; chỉ vì mục đích vụ lợi mà bị cáo lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản và đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển số 66P1-417.88 nhãn hiệu HONDA AIRBLADE của bị hại là Nguyễn Văn H trị giá 17.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

Anh Phạm Minh Nh yêu cầu bị cáo N trả số tiền 12.500.000 đồng là tiền anh Phạm Minh Nh đã mua xe của bị cáo N do xe bị thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo N tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh Phạm Minh Nh số tiền 12.500.000 đồng theo yêu cầu của anh Phạm Minh Nh, là phù hợp pháp luật nên

chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải bồi thường cho anh Phạm Minh Nh số tiền 12.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[5] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 66P1-417.88, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE ngày 30/3/2022 Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho anh H xong là phù hợp.

Đối với mô lét bị cáo N dùng làm công cụ bẻ gãy khoen khóa cửa để trộm cắp xe của anh H, sau khi lấy trộm được xe bị cáo N đã ném bỏ mất trên đường tẩu thoát, quá trình điều tra không thu hồi được.

[6] Các vấn đề khác: Đối với Huỳnh Dương Q, Nguyễn Minh Ngọc Tr, Phạm Minh Nh và Quách Phú K là những người bán dùm xe và mua xe mô tô nêu trên nhưng không biết xe mô tô trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tại phiên tòa, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải bồi thường cho anh Phạm Minh Nh số tiền 12.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hiền